TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI
Bản án số: 21/2023/DS- ST
Ngày 28-12-2023
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Khiếu
- Ông Trương Xuân Vũ

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2023/TLST-TCDS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST- TCDS ngày 01 -12-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST- TCDS ngày 14-12-2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1985- Có mặt

Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện L, tỉnh Y

Bị đơn: Anh Nhữ Văn T1, sinh năm 1978- Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 07, xã Đ, huyện L, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30-10-2023 và các lời khai tiếp theo Chị Đặng Thị T trình bày: Do có mối quan hệ quen biết anh Nhữ Văn T1 ở thôn 7, xã Đ, huyện L, tỉnh Y có thuê Chị T phát đồi cây khoán 4.000.000 đồng. Chị T đã phát xong đồi cây anh T1 trả chị 3.000.000 đồng, còn nợ 1.000.000 đồng. Ngày 22-5-2023 Chị T đến nhà anh T1 yêu cầu trả cho chị 1.000.000 đồng anh còn nợ tiền công phát đồi. Hai bên lời qua tiếng lại anh T1 đã dùng xẻng gây thương tích cho Chị T. Hậu quả Chị T phải vào trung tâm y tế huyện L điều trị thời gian từ ngày 22-5-2023 đến ngày 26-5-2023 thì ra viện. Chị T đã yêu cầu anh T1 phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm 3.800.000 đồng, nhưng anh T1 không đồng ý. Nay Chị T yêu cầu anh T1 phải bồi thường cho chị số tiền cụ thể như

sau: Thu nhập của Chị T bị mất đi trong thời gian nằm điều trị từ ngày 22-5-2023 đến 26-5-2023 là 05 ngày cùng với một người chăm sóc Chị T nằm viện 05 ngày. Tính theo ngày công 300.000 đồng/ngày x 05 ngày x 02 người = 3.000.000 đồng;

Tiền tổn thất về tinh thần bằng 05 tháng x 1.800.000 đồng = 9.000.000 đồng

Tổng số tiền anh T1 phải bồi thường 12.000.000 đồng

Tại bản tự khai ngày 21-11-2023 anh Nhữ Văn T1 trình bày: Anh T1 có thuê Chị Đặng Thị T ở thôn 10, xã Đ phát đồi cây diện tích 13.000 m^2 ở thôn 07, xã Đ với giá 4.000.000 đồng. Anh T1 đã trả Chị T 3.000.000 đồng. Vì Chị T chưa phát xong nên anh T1 chưa trả 1.000.000 đồng. Ngày 22-5-2023 Chị T đến nhà anh T1 yêu cầu đòi 1.000.000 đồng anh T1 còn nợ. Hai bên cãi nhau và đánh nhau. Anh T1 dùng chiếc xẻng vỗ và mông của Chị T, đồng thời Chị T bóp vào chỗ hiểm và cào cấu anh T1 . Do bị đau anh T1 đã dùng cán xẻng vụt vào người Chị T 2 đến 3 cái. Sau đó Chị T đã đi nằm điều trị tại trung tâm y tế huyện L 05 ngày thì ra viện. Bản thân anh T1 cũng bị đau nhưng không đi viện điều trị. Qua đó anh T1 thấy rằng do nóng tính đã đánh Chị T, anh thấy có lỗi trong việc này. Anh T1 đề nghị Tòa án hòa giải để hai bên thỏa thuận với nhau.

Bị đơn anh Nhữ Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng anh T1 đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Y phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, 584, 585, 586, 588, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Chị T buộc anh T1 phải bồi thường cho Chị T số tiền thu nhập bị mất đi 3.000.000 đồng, tổn thất về tinh thần 02 tháng lương cơ sở 3.600.000 đồng. tổng cộng 6.600.000 đồng; anh T1 phải chịu án phí sơ thẩm dân sự 330.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng

thẩm quyền quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về tư cách người tham gia tố tụng*: Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn và bị đơn trong vụ án.

[3] *Yêu cầu bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm:* Ngày 22-5-2023 anh Nhữ Văn T1 đã có hành vi dùng xẻng đánh vào người Chị Đặng Thị T tại nhà anh T1 ở thôn 07, xã Đ huyện L. Hậu Quả Chị T phải đi điều trị tại trung tâm y tế huyện L từ ngày 22-5-2023 đến ngày 26-5-2023 thì ra viện là đúng thực tế.

Bị đơn anh Nhữ Văn T1 là người có đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh Nhữ Văn T1 đều vắng mặt không có lý do, mặc dù biết việc Chị T khởi kiện tại Tòa án yêu cầu anh T1 phải bồi thương cho Chị T sức khỏe bị xâm phạm, nhưng anh T1 không có ý kiến gì. Lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ do công an huyện Lục Yên, trung tâm y tế huyện Lục Yên cung cấp đã xác định được ngày 22-5-2023 anh Nhữ Văn T1 có hành vi dùng xẻng đánh Chị T đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của Chị T. Nay Chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện anh Nhữ Văn T1 phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 12.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền,lợi ích hợp pháp của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường....."*. Do đó yêu cầu của Chị T có căn cứ được chấp nhận.

Chị T yêu cầu anh T1 bồi thường thu nhập thực tế bị mất với số tiền 3.000.000 đồng. Xét thấy: Tại điểm b, c khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015

b.*"Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại, nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại"*

c. "*Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho người bị thiệt hại"*

Kết quả xác minh ở thôn 10, xã Đ, huyện L, tỉnh Y thì thu nhập bình quân lao động chính có mức từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng/người/ngày. Chị T phải nằm điều trị tại trung tâm y tế huyện L thời gian từ ngày 22-5-2023 đến ngày 26-5-2023 là 05 ngày và một người chăm sóc Chị T trong thời gian 05 ngày Chị T nằm điều trị. 300.000 đồng x 5 ngày x 02 người = 3.000.000 đồng. Do Đó yêu cầu bồi thường về thu nhập thực tế bị mất của Chị T có căn cứ được chấp nhận.

Về yêu cầu về tổn thất về tinh thần: Chị T yêu cầu anh T1 phải bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 05 tháng lương cơ sở 9.000.000 đồng. Theo quy định Tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự 2015:

"*Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp về tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định*". Xét thấy: Tại kết luận giám định ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Y: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Chị Đặng Thị T tại thời điểm giám định là 0%. Do đó mức tổn thất về tinh thần là không lớn. Mặt khác nguyên nhân dẫn đến việc anh T1 đánh Chị T là do Chị T cũng có một phần lỗi nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu này của Chị T, mà chỉ chấp nhận một phần tương đương 03 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử là 1.800.000 đồng/tháng x 03 tháng = 5.400.000 đồng.

Tổng cộng hai khoản là 8.400.000 đồng

[5] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận Chị T không phải chịu án phí; bị đơn anh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 8.400.000 đồng x 5% = 420.000 đồng.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 357, Điều 584, 585, 588, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn anh Nhữ Văn T1 phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho Chị Đặng Thị T số tiền 8.400.000 đồng (tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2- Về án phí:

- Chị Đặng Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (xác nhận Chị T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm).

- Anh Nhữ Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

3- *Quyền kháng cáo:* Chị Đặng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nhữ Văn T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA Tỉnh Y;
- VKS Lục Yên;
- CCTHA Lục Yên;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA, KT

Hoàng Văn Anh